

Draw lines to match the Pinyin, Chinese and English.

1. xī guā

樱桃

watermelon

2. cǎo méi

猕猴桃

cherry

3. táo zi

蓝莓

tomato

4. yīng táo

番茄

strawberry

5. mí hóu táo

桃子

peach

6. xiāng jiāo

西瓜

banana

7. bō luó

香蕉

kiwi

8. fān qié

菠萝

pineapple

9. lán méi

草莓

blueberry

10. níng méng

柠檬

lemon

Draw lines to match the Pinyin, Chinese and English.

---

11. xiǎo hóng méi

樱桃

cherry

12. cǎo méi

猕猴桃

kiwi

13. yīng táo

小红莓

peach

14. fān qié

番茄

strawberry

15. níng méng

桃子

cranberry

16. mí hóu táo

西瓜

pineapple

17. xiāng jiāo

香蕉

tomato

18. bō luó

菠萝

banana

19. táo zi

草莓

lemon

20. xī guā

柠檬

watermelon